| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC NGẠN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 08-6-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ong Thân Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Công Chấn.

Ông Trần Đăng Thanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Đức Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 145/TB-TA ngày 20 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1**. Họ và tên: **Mè Văn B**, sinh năm 2002, tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề ngH: Làm ruộng; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Mè Văn T1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 24/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

**2**. Họ và tên: **Nông Văn L**, sinh năm 2001, tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề ngH: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nông Văn H, sinh năm 1977 và bà Giáp Thị S, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Tại Bản án số 68/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nông Văn L 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06

(Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/5/2019 và chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 14/9/2020, L chấp hành xong hình phạt tù về địa phương và ngày 30/9/2019 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội mới Nông Văn L chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 24/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Giáp Văn B1, sinh năm 1977; trú tại: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Mè Văn M, sinh năm 1999; trú tại: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 2003; trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

3. Anh Vi Văn C, sinh năm 2001; trú tại: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1981; trú tại: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

5. Anh Mè Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; trú tại: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

7. Anh Nông Văn H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Giáp Văn T1, sinh năm 2001; trú tại: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn V, sinh năm 2001; trú tại: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mè Văn B, sinh năm 2002, trú tại thôn H, xã C, huyện L và Nông Văn L, sinh năm 2001, trú tại thôn H, xã T, huyện L, quen biết và chơi cùng với nhau. Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2022, L điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α, màu sơn đỏ đen, biển số 98E1-723.32 đến nhà B chơi. Chiều cùng

ngày, B và L bàn bạc với nhau đi xem nhà ai có xe máy để sơ hở thì trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi thống nhất, B chuẩn bị 01 (một) chiếc đèn pin, loại có dây đeo ở đầu, màu đỏ còn L chuẩn bị từ 03 đến 04 sợi dây điện ngắn cắt từ đoạn dây điện ở nhà B. Khoảng 21 giờ cùng ngày B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α, màu sơn đỏ đen, biển số 98E1-723.32 chở L, đi đến khu vực chợ C thì trời mưa, cả hai vào trong chợ để trú mưa. Sau khi tạnh mưa, B và L đi hướng xã T, huyện L nhưng không phát hiện tài sản gì để trộm cắp thì đi quay lại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà anh Giáp Văn B1, sinh năm 1977, trú tại thôn B, xã C, huyện L, thì cả hai thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 98E1-768.06 dựng ở ngoài sân, nhà không có cổng. Quan sát thấy gia đình anh Giáp Văn B1 đã tắt điện, đóng cửa đi ngủ và ngoài đường không có người qua lại thì cả hai để chiếc xe mô tô biển số 98E1-723.32 ở ngoài đường và đi bộ vào sân nhà anh Giáp Văn B1, kiểm tra thấy chiếc xe mô tô của gia đình anh Giáp Văn B1 đã bị khóa cổ thì L và B dùng hai tay nhấc đầu, đuôi xe mô tô, kéo chiếc xe từ sân ra đến ngoài cổng nhà anh Giáp Văn B1. Khi kéo ra đến ngoài cổng, L dùng tay kéo, chân đạp để bẻ khóa cổ chiếc xe máy và phá được khóa cổ. Sau khi phá được khóa xe mô tô thì B và L dong chiếc xe mô tô đó đến vị trí để chiếc xe mô tô biển số 98E1-723.32, tại đây B soi đèn pin cho L sử dụng các đoạn dây điện ngắn đã chuẩn bị từ trước để đấu nối, mở nguồn điện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-768.06 và nổ máy thì L điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-723.32 còn B điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-768.06 vừa trộm cắp được đi thẳng hướng huyện C, tỉnh Lạng Sơn rồi đi về huyện V, tỉnh Bắc Giang vào một quán Internet để chơi game.

Đến khoảng 09 giờ ngày 22/01/2022, B điều khiển xe mô tô trộm cắp được, còn L đi xe mô tô của mình cùng đi đánh chìa khóa và mang đến cửa hàng mua bán ô tô, xe máy "Đ" thuộc thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để bán chiếc xe. Tại đây, B viết 01 (một) giấy bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 98E1-768.06 cho chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1981, trú tại thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), quá trình mua bán chị S có chụp lại ảnh của B và xe mô tô. Sau khi nhận tiền, B chia cho L số tiền 2.250.000 đồng *(*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), sau đó, cả hai đi xe mô tô biển số 98E1-723.32 đến quán Internet ở xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang chơi game. Đến chiều ngày 22/01/2022, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1-723.32 đi chơi còn B bắt xe khách đi về nhà tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, B đi ăn đêm cùng với anh Mè Văn M, sinh năm 1999, trú tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang tại quán ăn đêm ở thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì gặp anh Vi Văn C, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang và anh Hoàng Văn H, sinh năm 2003, trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, anh M và B nói muốn đi Bắc Giang chơi, tìm kiếm việc làm thì anh C và anh H muốn đi cùng nên anh M và B đồng ý. Anh M gọi một chiếc xe Taxi đến và cả bốn người cùng đi xuống

huyện V, tỉnh Bắc Giang rồi vào quán Internet để chơi game. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 24/01/2022, B hỏi anh M vay tiền để đi chuộc xe mô tô của B thì anh M đồng ý và cho B vay số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). B rủ anh C và anh H cùng đi, anh C và anh H đồng ý đi thì B gọi xe Taxi và cả ba người đi đến cửa hàng mua bán ô tô, xe máy "Đoàn Sen" để chuộc xe. Tại đây, B đi vào hỏi chị Nguyễn Thị S xin chuộc lại chiếc xe mô tô biển số 98E1-768.06 mà B đã bán vào ngày 21/01/2022, sau khi thỏa thuận, B trả cho chị S số tiền 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) rồi lấy xe mô tô đi. Sau khi chuộc được xe B chở anh C và anh H về lại quán Internet thì để anh C và anh H ở lại quán còn B mang chiếc xe đi dán tại cửa hàng "Thịnh Ngựa" thuộc thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Do anh C đã được anh Giáp Văn T1, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là con trai anh Giáp Văn B1) thông báo về việc gia đình bị kẻ gian trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 98E1-768.06 từ trước và thấy chiếc xe mô tô mà B vừa đi có đặc điểm trùng khớp chiếc xe mô tô nhà anh T1 bị mất trộm nên đã nhắn tin thông báo cho anh T1 biết sự việc. Sau khi được thông báo anh T1 rủ anh Lê Văn V, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang cùng đi, sau đó anh Vũ gọi cho anh Đặng Văn Th, sinh năm 2000, trú tại thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang là chủ cửa hàng "Th" thì được biết B đang dán chiếc xe ở quán. Anh T1 và anh V đi đến cửa hàng "Th" thì thấy B cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn xanh - đen - bạc và một chiếc biển số 98E1-768.06 đã bị tháo ở đó. Sau khi đối chiếu đặc điểm xe, số khung và số máy thì anh T1 xác định đó là chiếc xe gia đình anh đã bị mất trộm vào ngày 21/01/2022 nên đã trình báo Công an xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Công an xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 98E1-768.06 và đưa Mè Văn B về trụ sở làm việc thì B khai nhận mua xe mô tô trên của hai người thanh niên không quen biết.

Cùng ngày 24/01/2022, Công an xã Quang Châu, huyện Việt Yên bàn giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định. Cùng ngày Mè Văn B đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú, khai nhận cùng Nông Văn L trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 98E1-768.06 vào ngày 21/01/2022 của anh Giáp Văn B1 và giao nộp số tiền 1.285.000 đồng. Ngày 24/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Văn L và tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ đen, biển số 98E1-723.32. Tại Cơ quan điều tra B, L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Sau khi phát hiện bị mất trộm, ngày 23/01/2022, anh Giáp Văn B1 có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo quy định.

Ngày 24/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt ngày 21/01/2022. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày

25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu sơn xanh đen bạc, biển số 768.06 giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.400.000 đồng.

Ngày 25/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục, tỉnh Bắc Giang tiến hành cho Nông Văn L, Mè Văn B xác định hiện trường vị trí trộm cắp xe mô tô. Kết quả B, L xác định vị trí trộm cắp tài tại sân nhà anh Giáp Văn B1, sinh năm 1977, trú tại thôn B, xã C, huyện L.

Ngày 29/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang khám xét chỗ ở của Mè Văn B, Nông Văn L. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 27/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho chị Nguyễn Thị S xác định người đến bán, mua lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu sơn xanh đen bạc, biển số 768.06 ngày 22, 24/01/2022. Kết quả chị S xác định người trong ảnh số 01 là Mè Văn B, sinh năm 2002, trú tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đối với anh Nông Văn H, sinh năm 1977, trú tại thôn H, xã T, huyện L (bố đẻ bị cáo L) là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α, màu sơn đỏ đen, biển số 98E1-723.32 là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định anh H không biết B, L sử dụng chiếc xe mô tô vào mục đích phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý đối với anh Huấn và xe mô tô trên là có căn cứ.

Đối với 01 (một) chiếc đèn pin đeo đầu màu đỏ và các đoạn dây điện mà bị cáo Mè Văn B, Nông Văn L sử dụng để trộm cắp tài sản ngày 21/01/2022, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xong không biết ở đâu nên không có căn cứ để tiếp tục truy tìm.

Về vật chứng: Ngày 18/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Giáp Văn B1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu sơn xanh đen bạc, biển số 768.06 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu sơn đỏ đen, biển số 98E1-723.32 và số tiền 1.285.000 đồng hiện tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Lục Ngạn được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Giáp Văn B1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì khác. Anh Mè Văn M yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 6.300.000 đồng.

* Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Mè Văn B và Nông Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Mè Văn B và Nông Văn L khai nhận vào ngày 21/01/2022, các bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 98E1-768.06 của anh Giáp Văn B1 mang đi tiêu thụ, bán cho chị S được số tiền 4.500.000 đồng và chia nhau mỗi người 2.250.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Sau đó bị cáo B vay anh M số tiền 6,3 triệu đồng để chuộc lại xe máy. Khi mang xe đi dán đề can xe sang màu xanh thì bị gia đình bị hại phát hiện báo công an xử lý. Bị cáo B đã đầu thú khai nhận hành vi của bản thân và của bị cáo L.

- Chị Lương trình bày: gia đình có mất một thứ như số đèn pin, dây diện của nồi cơm điện đã hỏng, gia đình được biết do bị cáo B con trai lấy sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nhưng đã vứt đi không thu hồi được. Nay gia đình không có yêu cầu gì về tài sản bị mất.

- Anh Huấn trình bày: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu sơn đỏ đen, biển số 98E1-723.32 là của anh đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo L là con trai tự lấy đi, anh không biết L sử dụng vào việc trộm cắp. Nay xin lại xe để sử dụng sinh hoạt.

- Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra. Các bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

* Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Mè Văn B và Nông Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Mè Văn B từ 10 (Mười) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/01/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nông Văn L từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/01/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 466, Điều 468-Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Mè Văn B phải trả cho anh Mè Văn M số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47-Bộ luật Hình sự; Điều 106-Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Mè Văn B: 1.285.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho anh Nông

Văn H: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-723.32.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Mè Văn B phải chịu 315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Các bị cáo, anh Huấn, chị Lương không tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát.

* Thực hiện lời nói sau cùng, các bị cáo đều trình bày xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/01/2022 tại thôn B, xã C, huyện L, Mè Văn B, sinh năm 2002, trú tại thôn H, xã C, huyện L cùng với Nông Văn L, sinh năm 2001, trú tại thôn H, xã T, huyện L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn xanh đen bạc, biển số 98E1-768.06 có giá trị là 18.400.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng) của anh Giáp Văn B1, sinh năm 1977, trú tại thôn B, xã C, huyện L mang đi tiêu thụ được số tiền 4.500.000 đồng chia nhau mỗi người 2.250.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Hành vi nêu trên của các bị cáo Mè Văn B và Nông Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Mè Văn B và Nông Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Xét nhân thân các bị cáo thấy: Bị cáo Mè Văn B là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nông Văn L là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Toà án xét xử, kết án tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân lại tiếp tục có hành vi phạm tội do cố ý.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo cùng lên kế hoạch trộm cắp tài sản, cùng chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Hai bị cáo dùng hai tay nhấc đầu, đuôi xe mô tô từ sân ra cổng nhà anh B1, bị cáo B soi pin cho bị cáo L đấu nối, mở nguồn điện xe mô tô. Số tiền được chia từ việc chiếm đoạt tài sản là bằng nhau. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Mè Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nông Văn L có 01 (Một) tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52-Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Mè Văn B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51-Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51-Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Mè Văn B và Nông Văn L ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5, Điều 173-Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Giáp Văn B1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường hay đề nghị gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với anh Mè Văn M yêu cầu bị cáo Mè Văn B trả số tiền 6.300.000 đồng là tiền anh M cho Mè Văn B vay để đi chuộc xe mô tô. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mè Văn B thừa nhận có vay của anh M 6.300.000 đồng, đến nay bị cáo chưa trả được tiền cho anh M. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Mè Văn M là phù hợp, cần áp dụng Điều 466, Điều 468-Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Mè Văn B phải trả cho anh Mè Văn M số tiền 6.300.000 đồng.

[12] Về số tiền 2.250.000 đồng bị cáo L thu lợi bất chính đã ăn tiêu hết. Bị cáo B đã vay tiền chuộc lại xe máy, hiện xe máy đã thu hồi trả cho bị hại. Bị cáo B không có yêu cầu giải quyết về số tiền 2.250.000 đồng đã chia cho bị cáo L. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện về dân sự giữa hai bị cáo nên không buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền này sung ngân sách nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47-Bộ luật Hình sự; Điều 106-Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn đỏ đen, biển số 98E1-723.32 là tài sản của anh Nông Văn H. Quá trình điều tra xác định anh Huấn không biết các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Nông Văn H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

- Đối với số tiền 1.285.000 đồng là tiền bị cáo Mè Văn B vay của anh Mè Văn M nhưng chưa sử dụng hết nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn xanh đen bạc, biển số 98E1- 768.06, ngày 18/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Giáp Văn B1 là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với đèn pin, dây diện của anh Mè Văn T và chị Nguyễn Thị L, bị cáo B sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nhưng đã vứt đi không thu hồi được. Anh T và chị Lương không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Đối với Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1981, trú tại thôn D, xã T, huyện L là người mua, bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Waveα, màu sơn xanh đen bạc, biển số 98E1-768.06 do các bị cáo trộm cắp. Khi mua bán thì chị S không biết xe mô tô là do trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý trách nhiệm là có căn cứ.

[16] Đối với anh Mè Văn M, sinh năm 1999, trú tại thôn H, xã C, huyện L; Vi Văn C, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã C, huyện L và Hoàng Văn H, sinh năm 2003, trú tại K, xã T, huyện L. Anh M là người cho bị cáo B vay số tiền 6.300.000 đồng để chuộc xe, anh C, H cùng bị cáo B đi chuộc xe. Quá trình điều tra xác định anh M, C và H không được tham gia bàn bạc, không được biết các bị cáo trộm cắp, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xử lý trách nhiệm là có căn cứ.

[17] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mè Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333-Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38-Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mè Văn B 10 (Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/01/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Mè Văn B.

**2.** Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38-Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/01/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nông Văn L.

**3.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Mè Văn B phải trả cho anh Mè Văn M số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468-Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**4.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47-Bộ luật Hình sự; Điều 106-Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Mè Văn B: 1.285.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nông Văn H: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-723.32.

**5.** Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Mè Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**6.** Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333-Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9-Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30-Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ong Thân Thắng**